

Số: 795/TB-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO
ĐIỂM TRÚNG TUYỂN CÁC NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021 BẰNG PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN
KẾT QUẢ HỌC TẬP LỚP 12 THPT (ĐỢT 1)

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Đề án tuyển sinh số 606/ĐA-ĐHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Đề án tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ hồ sơ đăng ký xét tuyển theo phương thức xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12 THPT, đợt 1 đến 30/6/2021 của các thí sinh;

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Đồng Tháp thống nhất điểm trúng tuyển của các ngành trình độ đại học xét tuyển theo phương thức trên, như sau:

1. Điểm trúng tuyển:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn	Môn xét tuyển	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	Môn năng khiếu
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC						
1	Giáo dục Mầm non	7140201	M00	Văn, Toán, NK GDMN	Chờ kết quả thi NK GDMN ngày 17/7/2021	NK GDMN
			M05	Văn, Sử, NK GDMN		
			M07	Văn, Địa, NK GDMN		
			M11	Văn, Tiếng Anh, NK GDMN		
2	Giáo dục Tiểu học	7140202	C01	Văn, Toán, Lý	24	
			C03	Văn, Toán, Sử		
			C04	Văn, Toán, Địa		
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh		
3	Giáo dục Chính trị	7140205	C00	Văn, Sử, Địa	24	
			C19	Văn, Sử, GD&CD		
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh		

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn	Môn xét tuyển	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	Môn năng khiếu
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh		
4	Giáo dục Thể chất	7140206	T00	Toán, Sinh, NKTDĐT	Chờ kết quả thi NK TDĐT ngày 17/7/2021	NK TDĐT
			T05	Văn, GD&CD, NKTDĐT		
			T06	Toán, Địa, NKTDĐT		
			T07	Văn, Địa, NKTDĐT		
5	Sư phạm Toán học	7140209	A00	Toán, Lý, Hóa	24	
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
			A02	Toán, Lý, Sinh		
			A04	Toán, Lý, Địa		
6	Sư phạm Tin học	7140210	A00	Toán, Lý, Hóa	24	
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
			A02	Toán, Lý, Sinh		
			A04	Toán, Lý, Địa		
7	Sư phạm Vật lý	7140211	A00	Toán, Lý, Hóa	24	
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
			A02	Toán, Lý, Sinh		
			A04	Toán, Lý, Địa		
8	Sư phạm Hóa học	7140212	A00	Toán, Lý, Hóa	24	
			B00	Toán, Hóa, Sinh		
			D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh		
			A06	Toán, Hóa, Địa		
9	Sư phạm Sinh học	7140213	A02	Toán, Lý, Sinh	24	
			B00	Toán, Hóa, Sinh		
			D08	Toán, Sinh, Tiếng Anh		
			B02	Toán, Sinh, Địa		
10	Sư phạm Ngữ văn	7140217	C00	Văn, Sử, Địa	24	
			C19	Văn, Sử, GD&CD		
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh		
			D15	Văn, Địa, Tiếng Anh		
11	Sư phạm Lịch sử	7140218	C00	Văn, Sử, Địa	24	
			C19	Văn, Sử, GD&CD		
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh		
			D09	Toán, Sử, Tiếng Anh		
12	Sư phạm Địa lý	7140219	C00	Văn, Sử, Địa	24	
			C04	Văn, Toán, Địa		
			D10	Toán, Địa, Tiếng Anh		
			A07	Toán, Sử, Địa		
13	Sư phạm Âm nhạc	7140221	N00	Văn, Hát, Thăm âm-Tiết tấu	Chờ kết quả thi Hát và Thăm âm - Tiết tấu ngày 17/7/2021	Hát; Thăm âm-Tiết tấu
			N01	Toán, Hát, Thăm âm-Tiết tấu		
14	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	H00	Văn, Trang trí, Hình họa	Chờ kết quả thi NK Trang trí và Hình họa ngày 17/7/2021	Trang trí; Hình họa
			H07	Toán, Trang trí, Hình họa		

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn	Môn xét tuyển	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	Môn năng khiếu
15	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	24	
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh		
			D15	Văn, Địa, Tiếng Anh		
			D13	Văn, Sinh, Tiếng Anh		
16	Sư phạm Công nghệ	7140246	A00	Toán, Lý, Hóa	24	
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
			A02	Toán, Lý, Sinh		
			A04	Toán, Lý, Địa		
17	Việt Nam học	7310630	C00	Văn, Sử, Địa	19	
			C19	Văn, Sử, GDCD		
			C20	Văn, Địa, GDCD		
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh		
18	Ngôn ngữ Anh - Biên-phiên dịch - Tiếng Anh kinh doanh - Tiếng Anh du lịch	7220201	D01	Văn, Toán, Tiếng Anh	20	
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh		
			D15	Văn, Địa, Tiếng Anh		
			D13	Văn, Sinh, Tiếng Anh		
19	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	C00	Văn, Sử, Địa	21	
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh		
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh		
			D15	Văn, Địa, Tiếng Anh		
20	Quản lý văn hóa	7229042	C00	Văn, Sử, Địa	19	
			C19	Văn, Sử, GDCD		
			C20	Văn, Địa, GDCD		
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh		
21	Quản trị kinh doanh	7340101	A00	Toán, Lý, Hóa	20	
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh		
			D10	Toán, Địa, Tiếng Anh		
22	Tài chính - Ngân hàng	7340201	A00	Toán, Lý, Hóa	19	
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh		
			D10	Toán, Địa, Tiếng Anh		
23	Kế toán	7340301	A00	Toán, Lý, Hóa	20	
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
			D01	Văn, Toán, Tiếng Anh		
			D10	Toán, Địa, Tiếng Anh		
24	Khoa học môi trường	7440301	A00	Toán, Lý, Hóa	19	
			B00	Toán, Hóa, Sinh		
			D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh		
			D08	Toán, Sinh, Tiếng Anh		

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn	Môn xét tuyển	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	Môn năng khiếu
25	Khoa học Máy tính	7480101	A00	Toán, Lý, Hóa	19	
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
			A02	Toán, Lý, Sinh		
			A04	Toán, Lý, Địa		
26	Nông học	7620109	A00	Toán, Lý, Hóa	19	
			B00	Toán, Hóa, Sinh		
			D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh		
			D08	Toán, Sinh, Tiếng Anh		
27	Nuôi trồng thủy sản	7620301	A00	Toán, Lý, Hóa	19	
			B00	Toán, Hóa, Sinh		
			D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh		
			D08	Toán, Sinh, Tiếng Anh		
28	Công tác xã hội	7760101	C00	Văn, Sử, Địa	19	
			C19	Văn, Sử, GDCD		
			C20	Văn, Địa, GDCD		
			D14	Văn, Sử, Tiếng Anh		
29	Quản lý đất đai	7850103	A00	Toán, Lý, Hóa	19	
			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
			B00	Toán, Hóa, Sinh		
			D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh		
CÁC NGÀNH CAO ĐẲNG						
30	Giáo dục Mầm non	51140201	M00	Văn, Toán, NK GDMN	Chờ kết quả thi NK GDMN ngày 17/7/2021	NK GDMN
			M05	Văn, Sử, NK GDMN		
			M07	Văn, Địa, NK GDMN		
			M11	Văn, Tiếng Anh, NK GDMN		

*** Cách tính ĐIỂM TRÚNG TUYỂN (ĐTT):**

ĐTT = [(Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm Môn 3)] (làm tròn đến hai chữ số thập phân) + điểm ưu tiên (khu vực + đối tượng).

2. Trúng tuyển và điều kiện trúng tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của phương thức xét tuyển tương ứng;
- Điểm xét tuyển của thí sinh từ bằng hoặc lớn hơn **ĐTT** của ngành tương ứng. Mỗi phương thức xét tuyển, thí sinh được xét trúng tuyển 01 nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất trong số những nguyện vọng đủ **ĐTT**.
- Thí sinh tra cứu kết quả trúng tuyển tại địa chỉ:

<http://tuyensinh.dthu.edu.vn/tra-cuu-ket-qua-hoc-ba.aspx>

3. Thời gian và phương thức xác nhận nhập học

3.1. Thời gian xác nhận nhập học: Từ ngày **02/8/2021** đến **17h00** ngày **03/9/2021**
(tính theo dấu bưu điện).

- Phương thức xác nhận nhập học: **xem hướng dẫn đính kèm.**

- Nhà Trường tiếp tục nhận hồ sơ xét tuyển theo phương thức này đối với tất cả các ngành đào tạo (trừ các ngành có môn năng khiếu) đến hết ngày **15/8/2021**.

Mọi thông tin chi tiết liên quan đến kết quả xét tuyển, thí sinh vui lòng gọi về số điện thoại: (0277)3882.258 hoặc liên hệ trực tiếp tại Phòng Đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp - Số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để được giải đáp./...*ndv*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Các đơn vị trong trường;
- www.tuyensinh.dthu.edu.vn;
- Lưu: VT, ĐBCL, T.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Q. HIỆU TRƯỞNG

Lương Thanh Tân

